

Số: /PA-UBND

Bích Động, ngày tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

PHƯƠNG ÁN

Quản lý, sử dụng kinh phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phường Bích Động

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2022 của UBND huyện Việt Yên (Nay là thị xã Việt Yên) về việc phê duyệt phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Việt Yên (Thị xã Việt Yên);

Căn cứ tình hình thực tiễn về công tác tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phường;

Để đảm bảo cho công tác quản lý, sử dụng kinh phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phường, UBND phường Bích Động xây dựng phương án quản lý, sử dụng kinh phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phường như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong sử dụng kinh phí vệ sinh môi trường trong việc tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phường;

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự vào cuộc của MTTQ, các ngành, các tổ dân phố trong việc tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn phường và các tổ dân phố;

- Tuyên truyền vận động nhân dân phát huy vai trò, trách nhiệm, nâng cao ý thức tham gia bảo vệ môi trường;

- Triển khai xây dựng đồng bộ hệ thống quản lý, thu gom, xử lý rác thải rắn sinh hoạt nhằm kiểm soát ô nhiễm, bảo vệ môi trường tạo cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp góp phần thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương từ phường đến các tổ dân phố.

2. Yêu cầu:

- Đảm bảo thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng kinh phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phường phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Gắn trách nhiệm của từng địa bàn tổ dân phố trong công tác quản lý, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt góp phần bảo vệ môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên của địa phương.

II. THỰC TRẠNG, SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG BẢNG GIÁ TIỀN DỊCH VỤ THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ RÁC THẢI HIỆN NAY

1. Hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Trên địa bàn phường có 14 tổ dân phố có tổ vệ sinh môi trường gồm 35 người thực hiện nhiệm vụ thu gom rác thải sinh hoạt (Thu nhập bình quân từ 4- 7 triệu đồng/người/tháng). Tần suất thu gom tùy thuộc vào lượng rác của từng tổ dân phố (hiện nay có 04 tổ dân phố thực hiện thu gom 7 ngày/tuần, 01 tổ dân phố 06 ngày/tuần, 04 tổ dân phố 02 ngày/tuần và 05 tổ dân phố 03 ngày/tuần; xe chuyên dụng của thị xã thực hiện vận chuyển từ 3 đến 5 ngày/tuần.

Hình thức thu gom, vận chuyển: Trung bình mỗi ngày có khoảng từ 7 đến 8 tấn rác được thu gom về xử lý chôn lấp tại bãi rác của thị xã. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân, tổ chức, đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh được người thực hiện nhiệm vụ thu gom bằng xe đẩy tay về các bãi tập kết của các tổ dân phố; sau đó xe chuyên dụng thị xã Việt Yên đến thu gom, vận chuyển về bãi rác thải của thị xã để xử lý.

Phương tiện thu gom: Phương tiện thu gom là xe đẩy tay được UBND thị xã cung cấp với tổng số 220 xe. Bên cạnh đó, có 03 xe 3 bánh do người thực hiện thu gom tự trang bị để vận chuyển đến bãi tập kết (tổ dân phố Thượng, Kiểu và TDP số III).

Bãi tập kết rác thải: Trên địa bàn phường có 10 bãi tập kết rác thải, trong đó 04 bãi tập kết có mái, 06 bãi tập kết xây tường bao; còn TDP số III, TDP Trung chưa có bãi tập kết; TDP Vàng và Dục Quang đang thực hiện quy hoạch).

2. Hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải:

Trên cơ sở báo cáo của các tổ dân phố, giá thu gom, vận chuyển rác thải ở các đơn vị trên địa bàn phường Bích Động không có sự đồng nhất, cụ thể:

Tổ dân phố số I: Thu theo hộ, mức thu 30.000 đồng/hộ/tháng, riêng hộ đơn thân là 15.000 đồng/hộ/tháng.

Tổ dân phố số II: Thu theo hộ, mức thu 30.000 đồng/hộ/tháng

Tổ dân phố số III: Thu theo nhân khẩu, mức thu 5.000 đồng/khẩu/tháng

Tổ dân phố Đông: Thu theo nhân khẩu, mức thu 5.000 đồng/khẩu/tháng
Tổ dân phố Trung: Thu theo hộ, mức thu 25.000 đồng/hộ/tháng
Tổ dân phố Dục Quang: Thu theo hộ, mức thu 30.000 đồng/hộ/tháng
Tổ dân phố Tự: Thu theo nhân khẩu, mức thu 5.000 đồng/khẩu/tháng
Tổ dân phố Vàng: Thu theo hộ, mức thu 20.000 đồng/hộ/tháng
Tổ dân phố Nông Lâm: Thu theo nhân khẩu, mức thu 10.000 đồng/khẩu/tháng
Tổ dân phố Đồng Lương: Thu theo nhân khẩu, mức thu 6.000 đồng/khẩu/tháng
Tổ dân phố Thượng: Thu theo hộ, mức thu 20.000 đồng/hộ/tháng
Tổ dân phố Kiều: Thu theo nhân khẩu, mức thu 5.000 đồng/khẩu/tháng
Tổ dân phố Tăng Quang: Thu theo nhân khẩu, mức thu 5.000 đồng/khẩu/tháng
Tổ dân phố Văn Xá: Thu theo hộ, mức thu 15.000 đồng/hộ/tháng

3. Ưu điểm, hạn chế

3.1. Những kết quả đạt được

Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đã được quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự tham gia tích cực của MTTQ, các đoàn thể và Nhân dân; nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về bảo vệ môi trường nói chung được nâng lên; công tác thu gom, vận chuyển xử lý rác đã có được quan tâm, đầu tư, tổ chức thực hiện đạt được các kết quả đáng khích lệ, cụ thể:

- UBND phường đã ban hành nhiều văn bản, kế hoạch để triển khai thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường và đạt được một số hiệu quả nhất định như: Hạn chế được tình trạng rác thải vút bừa bãi, không đúng nơi quy định trên địa bàn; kiện toàn được các mô hình thu gom, phân loại rác thải của Hội LHPN góp phần từng bước đưa công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt dần đi vào nề nếp; thường xuyên tổ chức ngày Chủ nhật xanh...

- Bãi tập kết rác góp phần giảm thiểu được vấn đề ô nhiễm môi trường, mất mỹ quan đô thị tại các khu dân cư (Rác thải không để quá 02 ngày tại bãi tập kết);

Công tác hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện cho các tổ vệ sinh môi trường thực hiện việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn đã từng bước có hiệu quả. Số lượng phương tiện thu gom cơ bản đáp ứng được việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường.

Việc giao cho các tổ dân phố tự quản lý trong việc thu, chi phí dịch vụ thu gom rác thải rắn sinh hoạt đã bước đầu xác định được mức thu phù hợp với tình hình thực tế của từng tổ dân phố và được thống nhất trong toàn thể nhân dân, giải quyết việc làm

cho người lao động; chủ động triển khai thực hiện giữa tổ dân phố và người thực hiện thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

3.2. Hạn chế

Công tác tuyên truyền về thu gom, xử lý rác sinh hoạt và bảo vệ môi trường có lúc còn hạn chế; ý thức của một bộ phận người dân, tổ chức, đơn vị về công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải còn hạn chế.

Công tác tuyển người làm nhiệm vụ vệ sinh môi trường khó khăn, chưa có cơ chế chính sách ưu đãi người lao động nên thường xuyên xảy ra tình trạng nghỉ việc.

Công tác thu phí gặp nhiều khó khăn, phải đi lại nhiều lần do đến trực tiếp các hộ gia đình để thu phí; công tác quản lý của UBND phường từ việc tổ chức, biên chế, vận hành các tổ vệ sinh môi trường, nhất là việc thu phí điều hành các hoạt động của tổ vệ sinh môi trường còn chông chéo, bất cập, chưa thống nhất, còn tự ý tăng phí chưa đúng theo quy định của tỉnh, của thị xã.

Kết quả thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại một số tổ dân phố có tỷ lệ thấp; nhất là các hộ sản xuất kinh doanh dịch vụ ăn uống tham gia giá dịch vụ không cao một số hộ gia đình chưa chấp hành các quy định về đóng phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt làm ảnh hưởng đến hiệu quả thu gom, vận chuyển rác thải (Hiện nay trên địa bàn phường có 42 hộ gia đình chưa đóng: TDP Vàng 15 hộ, Đồn Lương 03 hộ, Tăng Quang 02 hộ, TDP số II 04 hộ, Dục Quang 07 hộ, Thượng 06 hộ, Đông 05 hộ); việc quản lý thu chi nguồn kinh phí từ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại một số địa phương còn bất cập.

Vẫn còn một số điểm tập kết rác thải chưa phát huy hết công năng; tình trạng vứt rác thải tại các tuyến đường, nơi công cộng vẫn còn xảy ra.

Từ những tồn tại, hạn chế nêu trên, việc xây dựng phương án quản lý, sử dụng kinh phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn để điều hành các hoạt động của tổ vệ sinh môi trường tạo nội lực cho phường nâng cao hiệu quả xử lý chất thải, cải thiện chất lượng môi trường trong thời gian tới là cần thiết và phù hợp với tình hình địa phương là phường trung tâm chính trị, kinh tế-xã hội của thị xã.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 19/3/2022 của UBND huyện Việt Yên (Nay là thị xã Việt Yên) về việc phê duyệt phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Việt Yên (thị

xã Việt Yên), UBND phường Bích Động xây dựng bảng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phường như sau:

1.1. Tần suất thu gom 03 ngày/tuần

- Hộ gia đình không kinh doanh: 8000 đồng/nhân khẩu/tháng

Hộ nghèo bằng 20%, hộ cận nghèo bằng 50% theo mức thu trên.

- Hộ kinh doanh: Cửa hàng ăn sáng, trưa, tối, ăn đêm, quán bia, nước giải khát, cafe, karaoke, cây cảnh, hoa tươi, trái cây: 170.000 đồng/hộ/tháng.

- Hộ kinh doanh nhỏ lẻ: 50.000 đồng/hộ/tháng

- Nhà nghỉ: 50.000 đồng/hộ/tháng.

- Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, trụ sở văn phòng doanh nghiệp: 150.000 đồng/tháng.

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, bệnh viện, phòng khám, cơ sở y tế, trường học, siêu thị: 600.000 đồng/tháng.

1.2. Tần suất thu gom 06 ngày/tuần

- Hộ gia đình không kinh doanh: 10.000 đồng/người/tháng.

Hộ nghèo bằng 20%, hộ cận nghèo bằng 50% theo mức thu trên.

- Hộ kinh doanh: Cửa hàng ăn sáng, trưa, tối, ăn đêm, quán bia, nước giải khát, cafe, karaoke, cây cảnh, hoa tươi, trái cây: 200.000 đồng/hộ/tháng.

- Hộ kinh doanh nhỏ lẻ: 80.000 đồng/hộ/tháng

- Nhà nghỉ: 70.000 đồng/hộ/tháng.

- Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, trụ sở văn phòng doanh nghiệp: 200.000 đồng/tháng.

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, bệnh viện, phòng khám, cơ sở y tế, trường học, siêu thị: 750.000 đồng/tháng.

Tổ chức việc cưới, việc tang: 200.000 đồng/đám cưới, 100.000 đồng/đám tang (Đối với việc thu gom rác thải từ đám cưới, đám tang: UBND phường thu hộ khi đến UBND phường làm thủ tục đăng ký kết hôn hoặc khai tử và chi trả toàn bộ số tiền thu được cho người thực hiện việc thu gom, vận chuyển rác thải).

2. Phương án phân bổ kinh phí thu tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Hằng năm, căn cứ mức thu, tiền thu được từ dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt để chi trả cho hoạt động thu gom; phần còn lại nộp về ngân sách phường để chi trả cho hoạt động vận chuyển, xử lý, cụ thể như sau:

20% ngân sách phường

10% điều tiết đối với tổ dân phố

70% chi cho người trực tiếp thực hiện công tác thu gom, vận chuyển rác thải.

3. Nội dung chi

3.1. Nội dung chi theo tỷ lệ điều tiết đối với UBND phường (20%)

- Chi công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác phát sinh, tồn lưu tại các điểm tập trung, công cộng và các hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn phường;
- Chôn lấp, xử lý xác động vật chết do người dân vứt, xả thải ra ngoài môi trường như kên, mương, cánh đồng trên địa bàn phường.
- Hỗ trợ mua sắm, tu sửa các phương tiện thu gom, vận chuyển rác thải.

3.2. Nội dung chi theo tỷ lệ điều tiết đối với tổ dân phố (10%)

Chi cho các hoạt động vệ sinh môi trường (Gồm: Chi tiền công cho người trực tiếp thu tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải của tổ dân phố; chi thuê khoán phương tiện thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải của nhân dân thực hiện tổng vệ sinh môi trường tập trung, ngày chủ nhật xanh hàng tuần về khu xử lý rác thải; chi cho việc phát cây, tỉa cành tạo cảnh quang môi trường “sáng - xanh - sạch - đẹp” dọc các tuyến đường trong tổ dân phố, khuôn viên cây xanh ở các khu trung tâm của tổ dân phố; chi xử lý rác thải tồn lưu tại các khu dân cư trong tổ dân phố; chôn lấp xác động vật chết do người dân vứt, thải ra ngoài môi trường trong khu dân cư (*Nội dung chôn lấp xác động vật trước khi thực hiện phải báo cáo UBND phường lập biên bản xử lý theo quy định*).

3.3. Nội dung chi cho người trực tiếp thực hiện công tác thu gom, vận chuyển (70%).

- Thực hiện việc thu gom tối thiểu 3 ngày/tuần hoặc 06 ngày/tuần, tùy thuộc vào lượng rác thải rắn sinh hoạt ở từng tổ dân phố do Ban lãnh đạo tổ dân phố Quyết định tần suất ngày thu gom, vận chuyển phù hợp với địa bàn của tổ dân phố.
- Chi trực tiếp cho người thực hiện công tác thu gom, vận chuyển rác thải rắn sinh hoạt của các hộ gia đình, cá nhân tập kết tại các điểm gom quy định của các tổ dân phố theo hợp đồng giao khoán. Các ngày thu gom phải thu gom, quét dọn sạch sẽ không để tồn lưu tại các điểm gom ở tổ dân phố. (***Tuyệt đối không để rác thải sinh hoạt tồn lưu tại các tổ dân phố***). Nếu có phát sinh rác thải sinh hoạt tồn lưu yêu cầu người thu gom, vận chuyển phải trực tiếp thu gom, quét dọn, vận chuyển đưa về bãi tập kết rác của tổ dân phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

1.1. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

1.1. Hình thức thu: Thu theo quý, trong tháng đầu tiên của quý.

2. Công chức Tài chính-Kế toán

- Hằng năm, căn cứ giá thu dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phường, dự toán thu, chi phí dịch vụ thu, gom rác thải trình UBND thị xã phê duyệt theo quy định.

- Tổ chức thu, quản lý, sử dụng tiền thu được để chi trả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

3. Công chức Địa chính-Xây dựng

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải tại gia đình. Chỉ đạo, quản lý việc thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đến đúng nơi quy định; tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường nơi công cộng và khu dân cư.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường, nộp kinh phí vệ sinh theo quy định;

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các tổ dân phố, tổ chức, cá nhân trực tiếp thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn, không để tình trạng phát sinh, tồn lưu rác thải gây ô nhiễm môi trường.

- Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm về vệ sinh môi trường trên địa bàn quản lý.

4. Đối với Tổ trưởng các tổ dân phố

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân đóng quỹ đầy đủ đạt chỉ tiêu giao hàng năm để đảm bảo chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn, không để chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phát sinh, gây ô nhiễm môi trường.

- Thực hiện việc chi kinh phí theo tỷ lệ điều tiết đảm bảo đúng nội dung chi theo quy định;

- Có trách nhiệm lựa chọn, bố trí con người làm hợp đồng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tổ dân phố để ký Hợp đồng với UBND phường theo quy định;

- Thường xuyên đôn đốc kiểm tra người trực tiếp hợp đồng thu gom rác thải theo quy định tối thiểu 3 ngày/tuần hoặc 06 ngày/tuần, ngoài ra tùy thuộc vào lượng rác thải rắn sinh hoạt ở từng tổ dân phố do Ban lãnh đạo tổ dân phố Quyết định tần suất ngày thu gom phù hợp với địa bàn của tổ dân phố;

- Kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện báo cáo UBND phường xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm đổ thải trái phép, xử lý các vấn đề phát sinh về môi trường trong và ngoài khu dân cư thuộc địa bàn tổ dân phố quản lý;

- Tuyên truyền vận động người dân thực hiện phân loại rác thải tại gia đình, hạn chế sử dụng túi nilon và các sản phẩm nhựa dùng một lần, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn hình thành lối sống thân thiện với môi trường.

- Tham mưu xử lý đối với các trường hợp cố tình không đóng phí vệ sinh môi trường theo quy định.

- Rà soát nhân khẩu trực tiếp tại các hộ và các hộ kinh doanh trên địa bàn tổ dân phố.

5. Đối với người trực tiếp thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn

- Trực tiếp ký hợp đồng giao khoán việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn với UBND phường theo nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng.

- Thực hiện việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tổ dân phố tối thiểu 3 ngày/tuần hoặc 06 ngày/tuần, tùy thuộc vào lượng rác thải rắn sinh hoạt ở từng tổ dân phố do Ban lãnh đạo tổ dân phố Quyết định tần suất ngày thu gom phù hợp với địa bàn của tổ dân phố; các ngày thu gom, vận chuyển tại các điểm người dân tập kết phải quét dọn sạch sẽ, tuyệt đối không để chất thải rắn sinh hoạt tồn lưu trong khu dân cư.

6. Công an phường tăng cường phối hợp kiểm tra, phát hiện xử lý các trường hợp vứt rác, đổ rác không đúng nơi quy định và các trường hợp cố tình không nộp phí theo quy định.

7. Đối với các đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm trong việc để rác thải đúng nơi quy định và chấp hành việc đóng phí dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải.

8. Đề nghị MTTQ, các tổ chức chính trị-xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường.

Trên đây là Phương án quản lý, sử dụng kinh phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phường Bích Động. Yêu cầu các tổ dân phố, người thực hiện nhiệm vụ thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt trên địa bàn phường, các tổ vệ sinh môi trường tổ chức thực hiện tốt các nội dung, duy trì hiệu quả công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phường đảm bảo giữ gìn vệ sinh môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp./.

Nơi nhận:

- TT ĐU, HĐND, MTTQ phường;
- Trưởng các đoàn thể phường;
- Bí thư chi bộ, Tổ trưởng các TDP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Vịnh